

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày 18- 7 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hợp

Ông Lê Quốc Thới

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện C tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: Đặng Văn S, sinh năm 1993; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Ngọc Hườn, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Ấp Ngọc Hườn, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn Tr và bà Lê Thị Ú; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam ngày 15/3/2018 cho đến nay.

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: **Nguyễn Minh Nh**, sinh năm 1986; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Nguyễn Quy, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Ấp Nguyễn Quy, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hồng Ph và bà Lê Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị tạm giữ ngày 15/3/2018 cho đến ngày 27/6/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho đến nay.

- Người bị hại: Trần Văn T, sinh năm 1970

Người đại diện theo ủy quyền: Trần Văn B, sinh năm 1975 (Có mặt)

Cùng trú tại: ấp Đồng Tâm, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Đặng Văn S, Nguyễn Minh Nh bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 13/3/2018, Trần Văn Đ (Luân E) đi cùng Tô Văn Ph đến nhà anh Hồ Trung Bình ở ấp Đồng Tâm, thị trấn C chơi nhưng chỉ có vợ anh B là chị Ngô Thị B ở nhà. Sau đó Đ, Ph ngủ lại nhà anh B. Đến khoảng 02 giờ ngày 14/3/2018 thì Nguyễn Minh Nh và Đặng Văn S đi xe mô tô hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 69E1-002.66 (xe Nh mượn của Nguyễn Ngọc H) đến nhà anh B chơi. Ngồi chơi đến khoảng 03 giờ cùng ngày thì Đ nói với Nh, S và Ph đi tìm gà bắt trộm để bán lấy tiền tiêu xài thì không ai nói gì. Đ một mình đi bộ đến nhà ông Trần Văn T ở gần đó (ngụ cùng ấp Đồng Tâm, thị trấn C). Quan sát thấy nhà ông T không đóng cửa và không có ai trong nhà nên Đ vào tìm gà bắt trộm. Trong khi tìm kiếm Đ không tìm thấy gà nhưng phát hiện ngay nền cây nước trong nhà sau ông T có đề 01 máy nổ hiệu Vanguard 6.0HP cùng giàn cầu, bọc láp bằng inox nên quay về nói cho Nh, S và Ph biết.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, Ph kêu Đ và S đi lấy trộm cái máy trên, còn Nh thì ở lại nhà anh B. Sau khi bàn bạc, Ph dùng xe mô tô biển kiểm soát 69E1-002.66 chở Đ và S đến cầu Tám H cách nhà ông T khoảng 500m, Ph đưa cho S 02 cây chìa khóa 13 và kêu S, Đ dùng để gỡ lấy đầu máy nổ Vanguard 6.0HP của ông T, đồng thời dặn S khi nào lấy được đầu máy thì điện thoại di động cho Ph quay lại rước. S và Đ đi đến nhà ông T, Đ đứng ngoài canh đường, còn S vào nhà dùng chìa khóa 13 tháo lấy đầu máy, do không mở được đầu máy được nên S điện thoại di động cho Ph thì Ph kêu S lấy luôn đầu máy có cả giàn cầu và bọc láp. Do máy bị khóa dàn cầu bằng dây xích vào vách nhà nên S dùng chìa khóa cạy bung một mắc xích, rồi cùng Đ khiêng cái máy ra đến cầu Tám H thì Phục và Nh chạy xe mô tô mang biển số 69E1-002.66 đến, Ph kêu Nh và Đ dùng xe mô tô trên chở cái máy đến nhà S ở ấp Ngọc Hườn, thị trấn C cất giấu thì Ph sẽ cho tiền nên Nh đồng ý cùng với Đ chở cái máy nổ đã trộm được về nhà S. Còn Ph và S thì đi bộ về nhà ông B, trên đường đi thì S đã đưa lại 02 chìa khóa 13 cho Ph. Đến nhà S, cả hai khiêng máy vào nhà, sau đó Đ chạy xe mô tô về nhà anh B, còn Nh ở lại nhà của S, lúc này trong nhà S có Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Thị Tr (vợ của S) nhưng cả hai đang ngủ.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 14/3/2018, Nh dùng một cây dao và một cây búa tháo rời đầu máy ra khỏi giàn cầu và đem giấu dưới gầm tủ; còn giàn cầu, bọc láp thì Nh giấu trong hầm chống bão tại nhà S. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, Công an thị trấn C đến kiểm tra hành chính tại nhà S thì phát hiện và tạm giữ các tang vật là đầu máy Vanguard 6.0 HP cùng dàn cầu, bọc láp mà các bị can đã lấy trộm của ông T. Trong quá trình điều tra, các bị can thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Còn đối tượng Tô Văn Ph đã bỏ trốn đến nay vẫn chưa làm việc được. Ngoài ra, các bị can còn khai nhận vào khoảng 15 giờ ngày 13/3/2018, Nguyễn Minh Nh, Đặng Văn S, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Thị Tr đã cùng nhau sử dụng ma túy đá tại nhà của Đặng Văn S.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 16/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 máy hoạt động thủy hiệu Vanguard 6.0 HP không số máy GM 181-1147059; 01 bộ giàn cầu, bọc lớp bằng inox; 01 chân vịt 3 cánh bằng thau có tổng giá trị là 10.700.000 đồng (*Mười triệu bảy trăm nghìn đồng*). Hiện bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

Nguyên nhân, điều kiện phạm tội: Do bản tính tham lam, lười lao động để có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng, Nguyễn Minh Nh, Đặng Văn S, Trần Văn Đ lợi dụng sơ hở trong quá trình quản lý tài sản của chủ sở hữu đã rủ nhau lấy trộm tài sản và tiêu thụ tài sản đã lấy trộm được để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại bản Cáo trạng số 32/KSĐT-KT ngày 25/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo Đặng Văn S và Trần Văn Đ (Luân E) về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo Nguyễn Minh Nh về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Minh Nh phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đặng Văn S mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Minh Nh mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Trong thời gian tạm giữ, tạm giam thì bị cáo Trần Văn Đ (Luân E) bị bệnh chết nên Viện kiểm sát nhân dân huyện C rút Quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn Đ (Luân E), đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án đối với bị cáo Trần Văn Đ (Luân E).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn S, Nguyễn Minh Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với diễn biến sự việc xảy ra như khoảng thời gian, địa điểm và tài sản mà bị cáo trộm được của bị hại. Từ đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn S có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại, giá trị tài sản số tiền là 10.700.000 đồng (Mười triệu bảy trăm nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Minh Nh có hành vi tiêu thụ tài sản do các bị cáo trộm của người bị hại.

Như vậy, Cáo trạng số 32/KSĐT-KT ngày 25/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo Đặng Văn S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo Nguyễn Minh Nh về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét việc các bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút lấy trộm tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là trái pháp luật, nhưng lười lao động, muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã cố tình thực hiện để phạm tội. Hành vi của các bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình. Các bị cáo tuổi còn trẻ nhưng không lo chí thú làm ăn lương thiện mà trái lại có hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có để thừa hưởng thành quả lao động của người khác một cách trái pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để tương xứng, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này Đặng Văn S là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản và đồng thời cũng là người thực hành tích cực do đó bị cáo Sơn phải chịu hình phạt cao hơn. Đối với bị cáo Nh là người thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo S trộm được, do đó cũng phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình gây ra.

[6] Các bị cáo Đặng Văn S, bị cáo Nguyễn Minh Nh được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo S phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản sau khi lấy trộm đã trả lại cho bị hại; tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bãi nại cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Trong quá trình tạm giam bị cáo Trần Văn Đ (Luân E) bị bệnh chết. Nhà tạm giữ Công an huyện C ra thông báo số 09/TB-NTG ngày 14/6/2018 về việc người bị tạm giữ là Trần Văn Đ (Luân E) đã chết. Tòa án nhân dân huyện C ra Quyết định số 01/2018/HSST-QĐ ngày 21/6/2018 đình chỉ vụ án đối với bị cáo Trần Văn Đ (Luân E) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[8] Đối với Tô Văn Ph sau khi sự việc xảy ra thì Ph bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C chưa làm việc được nên đã tách ra để điều tra xử lý sau là có cơ sở.

[9] Đối với Nguyễn Ngọc H cho Nguyễn Minh Nh và Đặng Văn S mượn xe mô tô hiệu Wave RSX, mang biển số kiểm soát 69E1-002.66 nhưng không biết các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội; H phụ Nh khiêng đầu máy nổ Vanguard 6.0 HP nhưng không biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không xử lý trách nhiệm hình sự đối với H là phù hợp.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Minh Nh, Đặng Văn S và Trần Văn Đ hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tách ra, tiếp tục điều tra để xử lý sau là có cơ sở.

[11] Đối với 01 đầu máy hoạt động thủy hiệu VANGUARD 6.0HP không trong, số máy: GM181-1147059; 01 bộ giàn cầu, bọc lớp bằng INOX; 01 sợi xích sắt dài 98cm, 01 một sợi dây điện dài 1,6m, 03 con bulong, 01 con tán và 03 long đèn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bị hại là ông Trần Văn T, hiện ông T không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[12] Đối với 01 chân vịt có ba cánh do Trần Văn Đ vứt bỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện có tổ chức truy tìm nhưng không gặp; 01 sợi dây xích dài 98cm, rộng 1,5cm có một mắc xích bị cạy bung; 01 sợi dây điện màu đen dài 1,6 cm bị cắt, hiện nay bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến là phù hợp.

[13] Đối với 01 (một xe) mô tô mang biển kiểm soát 69E1-002.66 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Việt Kh (cha ruột của Nguyễn Ngọc H) do ông Kh và H không biết Nh và Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội là có cơ sở.

[14] Đối với 01 cây búa lưỡi sắt, cán bằng gỗ dài 38cm, mặt lưỡi búa dài 13,5cm, rộng 7cm đã rỉ sét; 01 cây dao lưỡi sắt, cán bằng tre dài 49cm, lưỡi dài 27cm, rộng 6,5cm. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy đúng theo quy định.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị mất trộm bị hại đã nhận lại đủ, hiện nay bị hại không yêu cầu xử lý nên không xem xét.

[16] Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố**: Các bị cáo Đặng Văn S về tội: “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Nguyễn Minh Nh về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn S 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 15/3/2018.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Nh 03 (Ba) tháng 12 (Mười hai ngày) tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2. **Xử lý vật chứng**: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây búa lưỡi sắt, cán bằng gỗ dài 38cm, mặt lưỡi búa dài 13,5cm, rộng 7cm đã rỉ sét; 01 cây dao lưỡi sắt, cán bằng tre dài 49cm, lưỡi dài 27cm, rộng 6,5cm (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 28/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 27/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Văn S phải chịu án phí số tiền là 200.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Minh Nh phải chịu án phí số tiền là 200.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1B);
- VKSND huyện C (1B);
- Công an huyện C (2B);
- CC-THADS huyện C (1B);
- Bị cáo (2B); Bị hại (1B);
- Lưu HS-VP (2B).

Huỳnh Minh Tính